



ĐÁNH GIÁ PHẨM CHẤT HỌC SINH PHỔ THÔNG Ở VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ

TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG - Email: lgriver04@yahoo.com

DƯƠNG THỊ THU HƯƠNG - Email: duongthuhuong@gmail.com

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Tóm tắt: Trong bối cảnh giáo dục hiện nay ở Việt Nam, vấn đề giáo dục phẩm chất được đặt lên hàng đầu. Từ trước tới nay, giáo viên chỉ dừng lại đánh giá phẩm chất học sinh thông qua môn học Đạo đức, chưa đi sâu vào đánh giá các biểu hiện phẩm chất cụ thể ở mỗi học sinh. Việc đánh giá phẩm chất của học sinh chủ quan, thiếu cơ sở khoa học nên không thể đánh giá chính xác mức độ linh hội phẩm chất của học sinh, do đó không thể có những hoạt động can thiệp thích đáng, dẫn tới không thể phát triển được phẩm chất của học sinh. Chính vì vậy, tác giả bài viết tập trung phân tích về đánh giá phẩm chất học sinh phổ thông ở Việt Nam và một số kinh nghiệm quốc tế về vấn đề này. Từ đó, rút ra một số bài học kinh nghiệm về đánh giá phẩm chất học sinh phổ thông tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Đánh giá; phẩm chất; học sinh phổ thông; đạo đức.

(Nhận bài ngày 26/12/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 15/01/2017; Duyệt đăng ngày 25/6/2017).

1. Đặt vấn đề

Trong Quyết định 404/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 27 tháng 3 năm 2015 mang tên *Quyết định phê duyệt đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông* do Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất cũng đã nhấn mạnh: "Chương trình mới, sách giáo khoa mới được xây dựng theo hướng coi trọng dạy người với dạy chữ, rèn luyện, phát triển cả về phẩm chất và năng lực; chú trọng giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, nhân cách, lối sống; phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu và định hướng nghề nghiệp cho mỗi học sinh (HS); tăng cường năng lực ngoại ngữ, tin học và các kĩ năng sống, làm việc trong điều kiện hội nhập quốc tế; đẩy mạnh ứng dụng, phát huy thành quả khoa học công nghệ thế giới, nhất là công nghệ giáo dục và công nghệ thông tin". Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" đã nhấn mạnh rằng, phát triển phẩm chất, năng lực của người học là một trong những nhiệm vụ mà Nghị quyết đề ra.

Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội ngày 28/11/2014 mang tên *Nghị quyết về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông* có nhấn mạnh đến mục tiêu, yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa là "chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hòa trí, đức, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh".

Như vậy, có thể thấy trong bối cảnh giáo dục hiện nay ở Việt Nam, vấn đề giáo dục phẩm chất được đặt lên hàng đầu. Từ trước tới nay, giáo viên chỉ dừng lại đánh giá phẩm chất HS thông qua môn học Đạo đức, chưa đi

sâu vào đánh giá các biểu hiện phẩm chất cụ thể ở mỗi HS. Việc đánh giá phẩm chất của HS chủ quan, thiếu cơ sở khoa học nên không thể đánh giá chính xác mức độ linh hội phẩm chất của HS, do đó không thể có những hoạt động can thiệp thích đáng, dẫn tới không thể phát triển được phẩm chất của HS.

2. Một số khái niệm cơ bản

2.1. Phẩm chất

Theo các văn bản của Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ, một trong những căn cứ quan trọng nhất cần phải xem xét khi nói đến phẩm chất, đó là lời dạy của Bác Hồ về lĩnh vực này. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, con người ta suy cho cùng có hai mặt rất quan trọng là Đức và Tài, trong đó Đức là gốc. Đức chính là *phẩm chất* của mỗi con người. Còn Tài, chính là *năng lực*, đảm bảo cho con người hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao phó. Tư tưởng này của Bác đã được thể hiện rất nhiều trong các bài nói và viết của Bác trong nhiều năm từ sau ngày miền Bắc được hoàn toàn giải phóng (1954) cho đến khi Bác qua đời năm 1969. Phân tích tư tưởng này của Bác, các nhà tâm lí học trong nước đã gọi đó là quan điểm cấu trúc *nhân cách hai mặt* Đức-Tài. Một điều nữa rất quan trọng là căn cứ vào *Năm lời dạy của Bác Hồ với thiếu niên nhi đồng* vào năm 1961 và *Năm lời dạy của Bác Hồ với thanh niên* vào năm 1965, có thể thấy Bác quan niệm phẩm chất của HS là những biểu hiện rất giản dị, gần gũi:

"Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào

Học tập tốt, lao động tốt

Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt

Giữ gìn vệ sinh thật tốt

Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm".

Theo nghĩa chung nhất, phẩm chất là "*cái làm nên giá trị của một người hoặc một vật*" (Hoàng Phê, 1988). Phẩm chất là một từ Hán - Việt (品質) được định nghĩa

là “*tính chất riêng của vật phẩm (qualité)*”, còn tính chất được hiểu là “*bản tính (caractère, qualité)*” (Đào Duy Anh, 1932). Như vậy, cả hai định nghĩa trên đều cho thấy phẩm chất là thứ giúp ta phân biệt được vật này với vật khác hoặc người này với người khác.

Phẩm chất là “một tập hợp thống nhất các đặc điểm tâm lí, một phần được hình thành thông qua sự phát triển nhận thức, thúc đẩy và cho phép cá nhân hành động như một người có đạo đức.” (Berkowitz & Bier, 2004). Quan niệm này cho rằng phẩm chất là một năng lực đạo đức xã hội.

Phẩm chất là “tâm tính đáng tin cậy bên trong để phản ứng lại các tình huống một cách có đạo đức” (Lickona, 1991). “Đáng tin cậy” mà tác giả đề cập ở đây có thể được hiểu là tính ổn định, nhất quán theo thời gian.

2.2. Phẩm chất học sinh phổ thông

Trong Bản Dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể trong chương trình giáo dục phổ thông mới, tại Phụ lục 1 (tr.30), các tác giả tham gia soạn thảo có đề xuất 3 phẩm chất và nêu các biểu hiện phẩm chất của học sinh phổ thông ở các cấp Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, gồm 3 phẩm chất với 14 nội dung cụ thể, đó là:

1 - Sống yêu thương với các nội dung: Yêu tổ quốc; Giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình Việt Nam; Giữ gìn, phát huy giá trị các di sản văn hóa của quê hương đất nước; Tôn trọng các nền văn hóa trên thế giới; Nhân ái, khoan dung; Yêu thiên nhiên.

2 - Sống tự chủ, với các nội dung: Trung thực; Tự trọng; Tự lực; Chăm chỉ vượt khó; Tự hoàn thiện.

3 - Sống trách nhiệm, với các nội dung: Tự nguyện; Chấp hành kỉ luật; Tuân thủ pháp luật; Bảo vệ nội quy, pháp luật.

3. Đánh giá phẩm chất học sinh phổ thông ở Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế

Phẩm chất HS không được hình thành và phát triển tức thời mà phải trải qua một quá trình giáo dục. Do đó, các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá sự phát triển phẩm chất của HS cũng cần được xây dựng theo các mức độ khác nhau, phù hợp với các quá trình phát triển của phẩm chất.

Phẩm chất của HS cũng được hình thành và chịu tác động của các mối quan hệ với tự nhiên và xã hội. Do vậy, khi đánh giá phẩm chất của HS cũng nên đặt trong bối cảnh đó tránh đưa ra các nhận xét đánh giá khiên cưỡng, một chiều. Ngôn ngữ trong đánh giá phẩm chất cũng luôn mang tính tích cực, nhằm động viên, khuyến khích HS học tập, rèn luyện tiến bộ.

Để đánh giá phẩm chất HS phổ thông có thể sử dụng tất cả các phương pháp chính trong đánh giá HS gồm: phương pháp quan sát, phương pháp phỏng vấn, phương pháp kiểm tra, phương pháp sử dụng sản phẩm của HS, phương pháp dự án.

Các phẩm chất của HS phổ thông được đánh giá trong chương trình phổ thông tổng thể được thể hiện dưới dạng các biểu hiện và chia theo từng cấp học. Ví

dụ: Phẩm chất sống trách nhiệm, nội dung tự nguyện đối với HS tiểu học được thể hiện *Làm tròn bốn phân với người thân, gia đình, bạn bè, thầy cô giáo* nhưng đối với cấp THCS là *Không đổ lỗi cho người khác, có ý thức và tìm cách khắc phục hậu quả do mình đã gây ra; quan tâm đến các công việc chung* và ở cấp THPT là *Làm tròn trách nhiệm trong học tập và công việc, với tập thể và xã hội. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về những lời nói và hành động của bản thân.*

3.1. Thực trạng đánh giá phẩm chất học sinh phổ thông ở Việt Nam

Đối với HS THCS và THPT, hiện tại chưa có quy định cụ thể về đánh giá phẩm chất HS mà chỉ có đánh giá hạnh kiểm. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 quy định đánh giá hạnh kiểm của HS dựa trên căn cứ sau:

a/ Đánh giá hạnh kiểm của HS căn cứ vào biểu hiện cụ thể về thái độ và hành vi đạo đức; ứng xử trong mối quan hệ với thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công nhân viên, với gia đình, bạn bè và quan hệ xã hội; ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập; kết quả tham gia lao động, hoạt động tập thể của lớp, của trường và của xã hội; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường;

b/ Kết quả nhận xét các biểu hiện về thái độ, hành vi của HS đối với nội dung dạy học môn Giáo dục công dân quy định trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, cấp THPT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Hạnh kiểm được xếp thành 4 loại: Tốt (T), khá (K), trung bình (TB), yếu (Y) sau mỗi học kì và cả năm học. Việc xếp loại hạnh kiểm cả năm học chủ yếu căn cứ vào xếp loại hạnh kiểm học kì II và sự tiến bộ của HS.

Đối với HS tiểu học, việc đánh giá phẩm chất đã được quy định rất rõ trong thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014: các phẩm chất của HS được hình thành và phát triển trong quá trình học tập, rèn luyện, hoạt động trải nghiệm cuộc sống trong và ngoài nhà trường. Giáo viên đánh giá mức độ hình thành và phát triển một số phẩm chất của HS thông qua các biểu hiện hoặc hành vi như sau:

a/ Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia hoạt động giáo dục: đi học đều, đúng giờ; thường xuyên trao đổi nội dung học tập, hoạt động giáo dục với bạn, thầy giáo, cô giáo và người khác; chăm làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ; tích cực tham gia các hoạt động, phong trào học tập, lao động và hoạt động nghệ thuật, thể thao ở trường và ở địa phương; tích cực tham gia và vận động các bạn cùng tham gia giữ gìn vệ sinh, làm đẹp trường lớp, nơi ở và nơi công cộng;

b/ Tự tin, tự trọng, tự chịu trách nhiệm: mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập, trình bày ý kiến cá nhân; nhận làm việc vừa sức mình; tự chịu trách nhiệm về các việc làm, không đổ lỗi cho người khác khi mình làm chưa đúng; sẵn sàng nhận lỗi khi làm sai;

c/ Trung thực, kỉ luật, đoàn kết: nói thật, nói đúng về sự việc; không nói dối, không nói sai về người khác; tôn



trọng lời hứa, giữ lời hứa; thực hiện nghiêm túc quy định về học tập; không lấy những gì không phải của mình; biết bảo vệ của công; giúp đỡ, tôn trọng mọi người; quý trọng người lao động; nhường nhịn bạn;

d/ Yêu gia đình, bạn và những người khác; yêu trường, lớp, quê hương, đất nước: quan tâm chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh em; kính trọng người lớn, biết ơn thầy giáo, cô giáo; yêu thương, giúp đỡ bạn; tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xây dựng trường, lớp; bảo vệ của công, giữ gìn và bảo vệ môi trường; tự hào về người thân trong gia đình, thầy giáo, cô giáo, nhà trường và quê hương; thích tìm hiểu về các địa danh, nhân vật nổi tiếng ở địa phương.

Như vậy, có thể thấy rằng đối với các quy định về đánh giá phẩm chất của HS tiểu học đã bám sát tinh thần của chương trình giáo dục phổ thông mới.

3.2. Kinh nghiệm quốc tế trong đánh giá phẩm chất học sinh phổ thông

3.2.1. Quan điểm phẩm chất của các nước trên thế giới

Theo UNESCO, phẩm chất của HS được coi như năng lực công dân toàn cầu, bao gồm: Nhận thức, lòng khoan dung, cởi mở, trách nhiệm, tôn trọng sự đa dạng, sự hiểu biết về đạo đức, sự hiểu biết liên văn hóa, khả năng giải quyết xung đột, sự tham gia dân chủ, giải quyết xung đột, tôn trọng môi trường, bản sắc dân tộc, cảm giác gắn bó.

DeSeCo (2002) đã xác định giá trị, đạo đức là một cấu phần của năng lực: năng lực như một hệ thống các cấu trúc tinh thần bên trong và khả năng huy động các kiến thức, kĩ năng nhận thức, kĩ năng thực hành và thái độ, cảm xúc, giá trị, đạo đức, động lực của một người để thực hiện thành công các hoạt động trong một bối cảnh cụ thể. DeSeCo nhấn mạnh, mặc dù kiến thức và kĩ năng nhận thức là những yếu tố quan trọng, nhưng cần chú ý đến các thành phần khác như động lực, giá trị cá nhân và đạo đức xã hội.

Tương tự, theo Guofang Wan, Dianne M.Gut (2011), đạo đức và các giá trị góp phần tích hợp nên năng lực, cùng với kết nối nhu cầu bên ngoài (yêu cầu của bối cảnh, tình huống) với kiến thức cá nhân khi thực hiện thành công nhiệm vụ thực tiễn.

Theo chương trình giáo dục phẩm chất và công dân của Singapore, các phẩm chất HS phổ thông được thể hiện qua 2 giai đoạn là hình thành phẩm chất và công dân thế kỉ XXI. Theo chương trình này gồm có 6 giá trị cốt lõi (tôn trọng, trách nhiệm, sức bật, chính trực, quan tâm và hòa thuận) - nền tảng cho một người có phẩm chất tốt và một công dân có ích của Singapore. Các giá trị này giúp HS phân biệt giữa đúng và sai, giúp họ đưa ra các lựa chọn có trách nhiệm và nhận thức rõ hơn về vai trò của mình trong xã hội. Giá trị cốt lõi được rút ra từ Giá trị chung, Giá trị gia đình, thông điệp giáo dục quốc gia và tầm nhìn XXI của Singapore.

Ở Anh, vào tháng 5 năm 2012, sự thành lập của Trung tâm Jubilee về Phẩm chất và Đức hạnh đã chính

thức đưa giáo dục phẩm chất trở thành mục tiêu giáo dục bắt buộc ở Anh. Đây được coi là trung tâm đầu tiên và duy nhất tiến hành các nghiên cứu về giáo dục phẩm chất, đức hạnh và giá trị đã thực hiện. Trung tâm đã xây dựng khung chương trình giáo dục phẩm chất ở các nhà trường, trong đó đề xuất 6 đức hạnh để trở thành một con người có phẩm chất tốt, đó là: can đảm, công bằng, trung thực, lòng trắc ẩn, kỉ luật tự giác, lòng biết ơn, khiêm tốn.

Chương trình phổ thông của Hồng Kông năm 2008 tập trung vào 8 phẩm chất cốt lõi như: kiên trì, tôn trọng người khác, có trách nhiệm, bản sắc dân tộc, cam kết, chính trực và chăm sóc người khác.

3.2.2. Kinh nghiệm quốc tế về đánh giá phẩm chất HS

Các phương pháp đánh giá được sử dụng chủ yếu trong chương trình giáo dục phẩm chất và công dân của Singapore là: HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và đánh giá của giáo viên.

Trong chương trình giáo dục phẩm chất và công dân của Singapore, phẩm chất HS được đánh giá theo 8 cấp độ kết quả học tập (learning outcomes) và chia theo 2 giai đoạn:

*** Giai đoạn hình thành phẩm chất (gồm 6 cấp độ)**

1/ Có khả năng tự nhận thức và vận dụng các kĩ năng tự quản lí để có được hạnh phúc và hiệu quả cá nhân; 2/ Hành động một cách chính trực và đưa ra các quyết định có trách nhiệm dựa trên các nguyên tắc đạo đức; 3/ Có được nhận thức xã hội và vận dụng các kĩ năng liên cá nhân để hình thành và phát triển các mối quan hệ tích cực dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau; 4/ Có sức bật và có khả năng biến thử thách thành cơ hội; 5/ Tự hào về bản sắc dân tộc và có cảm giác thuộc về Singapore và cam kết xây dựng đất nước.

*** Giai đoạn công dân thế kỉ XXI (gồm 3 cấp độ)**

1/ Đánh giá cao sự đa dạng về văn hóa xã hội của Singapore, và thúc đẩy sự gắn kết và hòa thuận xã hội; 2/ Quan tâm đến người khác và đóng góp tích cực vào sự tiến bộ của cộng đồng và đất nước; 3/ Phản ánh và hưởng ứng các vấn đề cộng đồng, quốc gia và toàn cầu, như một công dân tí có hiểu biết và trách nhiệm.

Theo Singapore, nội dung đánh giá là sự hiểu biết của HS về các giá trị cốt lõi, và sự phát triển các năng lực tình cảm và xã hội và các kĩ năng liên quan đến tư cách công dân ở HS mở rộng phạm vi từ bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng, quốc gia cho đến thế giới. Các phẩm chất của HS được đánh giá thông qua các biểu hiện tương ứng với từng cấp học.

Ví dụ:

Cấp độ kết quả học tập 1 trong giai đoạn hình thành phẩm chất: *Có khả năng tự nhận thức và vận dụng các kĩ năng tự quản lí để có được hạnh phúc và hiệu quả cá nhân* (giá trị cốt lõi là trách nhiệm).

+ Đối với HS tiểu học: Tự hào về những gì mình làm; có thói quen và nhận thức lành mạnh về nghệ thuật

+ Đối với HS trung học: chịu trách nhiệm về những gì mình học; tham gia các hoạt động và hiểu rõ giá trị

nghệ thuật

+ Đối với HS tiến đại học: theo đuổi sự hoàn hảo một cách có mục đích; theo đuổi lối sống lành mạnh và hiểu rõ giá trị của thể thao.

Tại Anh, Trung tâm Jubilee đã sử dụng cách tiếp cận đa phương pháp kết hợp giữa tự báo cáo của HS (nghiên cứu VIA), báo cáo của các đối tượng khác (báo cáo của giáo viên về HS) và phần trả lời của HS trong bài kiểm tra sử dụng các tình huống khó xử về đạo đức (The Intermediate Concept Measure for Adolescents, phiên bản Anh). Ad-ICM (Anh), theo quan điểm Kohlberg hiện đại, đo lường sự phán đoán đạo đức ở HS về những hành động mà nhân vật chính của tình huống nên làm và tại sao lại làm như vậy; khảo sát VIA ở thanh thiếu niên (96 câu hỏi) đo lường sự tự am hiểu hoặc cá tính đạo đức; và báo cáo của giáo viên về HS chỉ ra biểu hiện phẩm chất ở HS qua hành động đạo đức trên lớp học. Mặc dù các phương pháp này không đo lường tất cả các thành tố của phẩm chất HS một cách trực tiếp, nhưng chúng vẫn đưa ra bằng chứng quan trọng liên quan đến sự phát triển phẩm chất theo cách tiếp cận đức hạnh. Sự phát triển đạo đức của HS đã được nghiên cứu thực nghiệm theo một số con đường trước đó, và các nghiên cứu đó chỉ sử dụng một hoặc hai trong số ba phương pháp đo lường mà nhóm nghiên cứu thuộc Trung tâm Jubilee đã sử dụng.

Tại Hồng Kông, áp dụng cả 3 loại hình đánh giá: đánh giá vì việc học, đánh giá việc học và đánh giá là học tập.

Đánh giá vì việc học	Đưa ra những nhận xét cụ thể và tích cực giúp cho HS hiểu những gì cần phát triển và làm nổi bật kết quả học tập của HS giúp các em phát triển thái độ và giá trị tích cực.
Đánh giá là học tập	Khuyến khích HS hiểu biết sâu hơn về giá trị và thái độ tích cực thông qua thảo luận, chia sẻ và ứng dụng, phản ánh, tự nâng cao và định hướng phát triển.
Đánh việc học	Cung cấp thông tin cho giáo viên và các bên liên quan hiểu quá trình và thành tích của HS và định hướng cho HS và cải tiến chương trình giảng dạy.

Nguyên tắc của chương trình giảng dạy ở Hồng Kông khi đánh giá phẩm chất HS là:

- Cung cấp thông tin phản hồi tích cực và rõ ràng cho HS, cho các em thấy kết quả học tập của mình và tạo điều kiện cho các em hiểu rõ các em cần phải làm gì để phát triển bản thân;

- Tránh đánh giá liệu các giá trị HS có được đáp ứng các tiêu chuẩn dự kiến hoặc so sánh với các HS khác;

- Khi lập kế hoạch đánh giá chú ý đến việc khuyến khích HS suy nghĩ nhiều hơn để hiểu biết sâu hơn và nâng cao khả năng của mình, giúp HS phát triển thái độ

tích cực thông qua sử dụng một cách tốt nhất phản hồi của giáo viên;

- Áp dụng đánh giá thường xuyên để cho phép HS có phản hồi kịp thời về thành tích cũng như để giúp giáo viên có được một ý tưởng tốt hơn về việc học tập của HS;

- Phương thức giáo viên sử dụng đánh giá phẩm chất thường là ghi âm, báo cáo, hồ sơ HS, quan sát và phản hồi;

Ví dụ: Ghi âm có thể được giáo viên sử dụng trong quan sát tương tác của HS với những người khác, sự hợp tác khi làm việc theo nhóm, và những lúc gặp sự cố là lúc HS thể hiện các giá trị trách nhiệm, cam kết, v.v.

- Thông qua hồ sơ HS sẽ giúp HS nhìn nhận lại giá trị và thái độ trong quá trình làm việc của mình và có thông tin phản hồi của giáo viên.

- Hình thức dùng các biểu mẫu quan sát có thể giúp cho các bậc cha mẹ ghi lại bất kì thay đổi trong hành vi của HS, ví dụ như HS sẵn sàng giúp đỡ công việc gia đình, hoặc có tự giác làm bài tập về nhà không.

Tóm lại, có thể thấy rằng quan niệm về phẩm chất và các biểu hiện đánh giá phẩm chất của chương trình phổ thông hiện hành và chương trình phổ thông mới ở Việt Nam có những nét tương đồng với một số nước trên thế giới.

4. Kết luận

Căn cứ vào kinh nghiệm trên thế giới và thực tiễn ở Việt Nam có thể rút ra một số bài học như sau:

Thứ nhất, cần xác định và khẳng định rõ quan niệm về phẩm chất HS phổ thông được sử dụng trong chương trình giáo dục phổ thông Việt Nam.

Thứ hai, cần xác định và khẳng định rõ cách tiếp cận trong đánh giá phẩm chất. Việc xác định cách tiếp cận đánh giá cần phải thực hiện trên cơ sở phân tích rõ ưu nhược điểm và lí do lựa chọn cách tiếp cận đó vào trong đánh giá phẩm chất.

Thứ ba, cần phải có tài liệu hướng dẫn cụ thể về các phương pháp đánh giá khác nhau được sử dụng trong đánh giá phẩm chất, bộ công cụ đánh giá phẩm chất HS.

Cuối cùng, cần phát triển nhận thức và trình độ chuyên môn của giáo viên về đánh giá phẩm chất. Trang bị cho giáo viên về mặt nhận thức sẽ giúp họ có được tâm thế vững vàng trước sự thay đổi. Giáo viên cần phải được đào tạo về cách sử dụng các phương pháp đánh giá phẩm chất như quan sát, phỏng vấn... và các kĩ thuật như kĩ thuật xây dựng rubric, kĩ thuật quan sát, kĩ thuật phỏng vấn, kĩ thuật thiết kế tình huống nan giải...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Nguyễn Đức Minh (chủ biên), (2016), *Đổi mới đánh giá kết quả giáo dục học sinh tiểu học*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[2]. *Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội "Nghị quyết về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông"*.

[3]. *Quyết định số 404/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 27/3/2015: "Quyết định phê duyệt đề án đổi mới"*



chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông”.

[4]. Nguyễn Thị Lan Phương (chủ biên), (2011), *Đánh giá kết quả học tập của học sinh phổ thông, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[5]. The Curriculum Development Council, (2014), *Basic Education Curriculum Guide- to Sustain, deepen and focus on Learning to Learn*, The Education Bureau

[6]. United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization, (2015), *Transversal competencies in education policy and practice*.

[7]. Marco Galiero, (2009), *Global Citizenship education, the school as a foundation for a fair world*, Outlook Coop.

ASSESSING QUALITY OF HIGH SCHOOL STUDENTS IN VIETNAM AND INTERNATIONAL EXPERIENCE

Tran Thi Huong Giang - Email: lgriver04@yahoo.com

Duong Thi Thu Huong - Email: duongthuhuong@gmail.com
The Vietnam Institute of Educational Sciences

Abstract: *In the current context of Vietnamese education, quality education is at the leading position. Historically, teachers have only evaluated students' quality through Moral subject, without assessing specific qualities in each student. Assessing quality of students was subjective, lack of scientific basis, without accurate assessment quality of students' attainment, so we can not get appropriate intervention and be impossible to develop students' quality. Therefore, the article will analyses quality assessment of high school students in Vietnam and some international experience on this issue. From that, some lessons-learned will be provided about assessing of students' quality in Vietnam in the current period.*

Keywords: *Assessment; quality; high school students; ethics.*